

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 05 – 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh
Ông Nguyễn Duy Chấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Trọng B**, sinh năm 2001 tại tỉnh Đăk Nông; Nơi cư trú: Thôn Thuận T, xã Thuận A, huyện M, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng B1, sinh năm 1975 và bà Phan Thị T, sinh năm 1982; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2023. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Mil - Có mặt.

2/ Họ và tên: **Phạm Đình L**, tên gọi khác: T2, sinh năm 1999 tại tỉnh Đăk Nông; Nơi cư trú: Thôn Thuận T, xã Thuận A, huyện M, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đình H (đã chết) và bà Đỗ Thị B1, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2023. Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Mil – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Phan Thị T, sinh năm 1982 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Thuận T, xã Thuận A, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

2/ Anh Phạm Đình H, sinh năm 1995 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Thuận T, xã Thuận A, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10/2023, Phạm Đình L đến khu vực tổ dân phố 05, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông gặp đối tượng tên H1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mua 2.000.000 đồng được 01 gói ma túy về để sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác để kiếm lời.

Khoảng 10 giờ ngày 17/11/2023, Nguyễn Trọng B sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook Messenger tên “Nguyễn Trọng B” nhắn tin cho Phạm Đình L hỏi mua ma túy thì Phạm Đình L đồng ý. Sau đó, Nguyễn Trọng B điều khiển xe mô tô biển số 48E1-000.38 (xe mượn của bà Phan Thị T, sinh năm 1982, trú tại Thôn Thuận T, xã Thuận A, huyện M, tỉnh Đắk Nông, là mẹ của B) đến nhà của Phạm Đình L mua 01 đoạn ống hút làm bằng nhựa màu xanh bên trong có chứa ma túy và 01 ống thủy tinh với số tiền 500.000 đồng. Nguyễn Trọng B cất giấu ống thủy tinh vào trong túi quần và cầm đoạn ống hút chứa ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe về nhà. Đến 11 giờ 35 phút cùng ngày, thì bị lực lượng Bộ đội biên phòng thuộc Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Thuận A – Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Nông phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Đình L phát hiện thu giữ: 01 gói Zipper chỉ đỏ bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 ống nhựa cắt ngắn màu đỏ được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 78 ống thủy tinh, mỗi ống dài 20cm; 67 ống nhựa, mỗi ống dài 20cm; 01 bật lửa gas; 112 ống nhựa cứng, nhiều màu sắc; 01 tờ tiền Polymer mệnh giá 500.000 đồng, số Seri là GB 18521380; 01 cân điện tử màu đen; 01 cái kéo B kim loại; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế (gồm: 01 ống thủy tinh được uốn cong một đầu và một ống nhựa được cắm vào một nắp chai nhựa màu xanh).

Tại kết luận giám định số 437/KL-KTHS, ngày 18/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói Zipper chỉ đỏ được niêm phong trong bì thư có chữ ký ghi tên Phạm Đình L gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,5846 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu đỏ hàn kín được niêm phong trong bì thư có chữ ký ghi tên Phạm Đình L gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,0894 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu xanh hàn kín được niêm phong trong bì thư có chữ ký ghi tên Nguyễn Trọng B gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,1531 gam.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS (ĐM) ngày 17/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Nguyễn Trọng B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS); truy tố bị cáo Phạm Đình L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện VKSND huyện Đắk Mil giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đối với bị cáo Nguyễn Trọng B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249; truy tố bị cáo Phạm Đình L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của BLHS. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Phạm Đình L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng B từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Đình L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS) đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,7680 gam ma túy, là Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 ống thủy tinh dài 20cm; 78 ống thủy tinh, mỗi ống dài 20cm; 67 ống nhựa trong suốt, mỗi ống dài 20cm; 112 ống nhựa cứng nhiều màu sắc; 01 kéo làm B kim loại; 01 bật lửa gas; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế (gồm: 01 ống thủy tinh được uốn cong một đầu và một ống nhựa được cắm vào một nắp chai nhựa màu xanh); 01 cân điện tử màu đen và các sim số 0357462023; số 0837080899 do không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 500.000 đồng của Phạm Đình L do phạm tội mà có.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, do bị cáo Nguyễn Trọng B sử dụng vào việc phạm tội.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ sau đó trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 8; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone Xs Max, gắn sim số 0835176955 và xe mô tô biển số 48E1-000.38 cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với anh Phạm Đình H và bà Phan Thị T, do không biết các bị cáo sử dụng điện thoại di động và xe mô tô của mình vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên Hải (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo Phạm Đình L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Các bị cáo không bào chữa gì mà chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trọng B, Phạm Đình L đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/11/2023, tại thôn Thuận Thành, xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Phạm Đình L đã có hành vi bán trái phép 0,1531 gam ma túy, là Methamphethamine cho Nguyễn Trọng B. Đến 11 giờ 35 phút cùng ngày, Nguyễn Trọng B bị Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Thuận A – Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Nông bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của B 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh chứa ma túy, loại Methamphethamine có trọng lượng 0,1531 gam. Khám xét chỗ ở của Phạm Đình L thu giữ 0,6740 gam ma túy, là Methamphetamine. Như vậy, khối lượng ma túy mà Nguyễn Trọng B tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,1531 gam. Khối lượng ma túy mà Phạm Đình L tàng trữ mục đích để sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác để kiếm lời là 0,8271 gam. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng B đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; hành vi của bị cáo Phạm Đình L đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Nguyễn Trọng B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; truy tố bị cáo Phạm Đình L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ... *Methamphetamine*... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

[3] Xét hành vi của các bị cáo đã thực hiện xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần áp dụng đối với các bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

+ Đối với 0,7680 gam ma túy, là *Methamphetamine* hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 ống thủy tinh dài 20cm; 78 ống thủy tinh, mỗi ống dài 20cm; 67 ống nhựa trong suốt, mỗi ống dài 20cm; 112 ống nhựa cứng nhiều màu sắc; 01 kéo làm B kim loại; 01 bật lửa gas; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế (gồm: 01 ống thủy tinh được uốn cong một đầu và một ống nhựa được cắm vào một nắp chai nhựa màu xanh); 01 cân điện tử màu đen và các sim số 0357462023; số 0837080899, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 500.000 đồng của Phạm Đình L do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, do Nguyễn Trọng B sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 8; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone Xs Max, gắn sim số 0835176955 và xe mô tô biển số 48E1-000.38 là tài sản không dùng vào việc phạm tội nên việc cơ quan cảnh sát điều tra – công an huyện Đắk Mil trả lại cho các chủ sở hữu là anh Phạm Đình H và bà Phan Thị Thảo là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[8] Đối với anh Phạm Đình H và bà Phan Thị T, do không biết các bị cáo sử dụng điện thoại di động và xe mô tô của mình vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên Hải (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy cho bị can Phạm Đình L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Phạm Đình L, tên gọi khác: T2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng B 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/11/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Đình L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/11/2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố Tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ 0,7680 gam ma túy, là Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 ống thủy tinh dài 20cm; 78 ống thủy tinh, mỗi ống dài 20cm; 67 ống nhựa trong suốt, mỗi ống dài 20cm; 112 ống nhựa cứng nhiều màu sắc; 01 kéo làm B kim loại; 01 bật lửa gas; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế (gồm: 01 ống thủy tinh được uốn cong một đầu và một ống nhựa được cắm vào một nắp chai nhựa màu xanh); 01 cân điện tử màu đen và các sim số 0357462023; số 0837080899.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 500.000 đồng của Phạm Đình L.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đắk Mil trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 8; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone Xs Max, gắn sim số 0835176955 và xe mô tô biển số 48E1-000.38 cho các chủ sở hữu hợp pháp.

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án. Buộc các bị cáo Nguyễn Trọng B, Phạm Đình L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Sở T2 pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đắk Mil;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)
Nguyễn Thị Hải Âu